

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 08-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Cao Thị Hồng Minh

bà Nguyễn Thúy Hà

- **Thư ký phiên tòa:** bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Ngô Hoài Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X - Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 13/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 26/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn M**; Giới tính: Nam. Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1964 tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (cũ) nay là bản H, xã B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Tòng Văn B (đã chết) và bà Lường Thị Y (đã chết); Vợ là Cà Thị H (sinh năm 1977); Bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy tại bản án số 62/2002/HSST, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2025, Tạm giam từ ngày 14/6/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Triệu Thị H, sinh năm 1963, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 05/6/2025, bị cáo Tòng Văn M một mình đi bộ từ nhà đến bản T, xã A, huyện Mường A, tỉnh Điện Biên (cũ) nay là bản T, xã B, tỉnh Điện Biên, với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi bị cáo M đi đến đoạn đường thuộc bản T, xã A thì gặp một người đàn ông không quen biết giới thiệu tên là H. Bị cáo mua được của người đàn ông tên H 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên đường khu vực bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản Pá T, xã B, tỉnh Điện Biên) thì gặp tổ công tác Công an xã B yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy bị cáo đang giữ trong lòng bàn tay phải.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có in chữ đánh máy, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột.

Kết luận giám định số 538/KL-KTHS ngày 12/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng gửi giám định thu giữ của Tòng Văn M có khối lượng 0,12 gam là chất ma túy: loại Heroine.

Cáo trạng số 17/CT-VKSKV1 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 mảnh giấy màu trắng có in chữ đánh máy; về án phí: đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt quy định cho các bị cáo. Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phát hiện bắt giữ. Lời khai của Bị cáo tại

phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 05/6/2025 bị cáo đã một mình mua được 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,12 gam tại khu vực bản T, xã B với mục đích để sử dụng, trên đường bị cáo mang ma túy đi về đã bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/6/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có anh trai là Tòng Văn Đ là người có công được nhà nước tặng thưởng huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện T phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích, cần xem xét bị cáo có nhân thân xấu khi quyết định mức hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương

xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì giá trị, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại có khối lượng 0,08 gam Heroine là vật cầm tàng trữ, 01 mảnh giấy, vỏ niêm phong cũ là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố: bị cáo Tòng Văn M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2025.

3. Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín các mép của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên bên trong có 01 (một) mảnh giấy màu trắng có in chữ đánh máy.

- 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín các mép của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong có 0,08 gam Heroine còn lại sai khi trích mẫu gửi giám định.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh và phòng Thi hành án dân sự Khu vực X- Điện Biên.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn M.

5. Kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực X- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- NBC;
- Phòng Giám đốc kiểm tra, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Anh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực X - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng Giám đốc kiểm tra, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Anh Tuấn

